TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-12-2023
V/v Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Luân Văn Lý

2. Ông Đinh Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ F, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Bị đơn: Nông Mai Quỳnh A, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2015 chị và anh Nông Mai Quỳnh A có đăng ký kết hôn và sinh cháu Nông Nguyễn Gia B. Do cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên năm 2019 chị và anh Quỳnh A ly hôn, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 28/2019/QĐ-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng quyết định anh Nông Mai Quỳnh A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nông Nguyễn Gia B – sinh ngày 27/02/2015 (giới tính: nam) cho đến khi con chung thành niên và chị có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/ tháng cho đến

khi con chung thành niên, kể từ tháng 3 năm 2019. Tuy nhiên, từ khi ly hôn anh Quỳnh A không đi làm, chỉ ở nhà, thỉnh thoảng có đưa đón con đi học còn phần lớn đều do bà nội chăm sóc cháu. Mặc dù không trực tiếp nuôi con nhưng mỗi tối chị vẫn đến để kèm cháu Gia B học bài, còn anh Quỳnh A không để tâm chú ý con cái, đôi khi chỉ bảo cháu cách làm việc nhà không đúng và còn có hành vi đánh cháu B. Mỗi lần anh Quỳnh A đánh cháu B làm cháu sợ và ảnh hưởng tâm lý rất nhiều.

Hiện nay chị đi làm thuê với công việc là nhân viên gội đầu với mức lương 4.000.000đ/ tháng và tự sửa sang được một chỗ ở riêng tách biệt, không phải sống chung với gia đình. Với điều kiện như vậy, chị nhận thấy đủ khả năng chăm sóc cháu Gia B đến tuổi trưởng thành và không muốn cháu bị ảnh hưởng về mặt tâm lý nên đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Nông Nguyễn Gia B đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nông Mai Quỳnh A có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Bị đơn Nông Mai Quỳnh A xác nhận việc ly hôn và thỏa thuận về con chung như chị H trình bày. Kể từ thời điểm ly hôn tới nay anh là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, đưa đón cháu B đi học. Chị H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu B kể từ thời điểm ly hôn. Hiện nay anh đang sống tại nhà bố mẹ đẻ tại tổ B, phường S, thành phố C cùng cháu Nông Nguyễn Gia B (con chung với chị H) và cháu Nông Gia K (là con riêng của anh). Bản thân anh thừa nhận trong thời gian chăm sóc cháu Gia B có hành vi đánh cháu, tuy nhiên việc đánh cháu là để dạy bảo cháu vì nhiều khi cháu không nghe lời chứ không nhằm mục đích gây thương tích cho cháu. Chị H thỉnh thoảng đến nhà để kèm cháu Gia B học bài, nhưng khi chị H không đến thì anh và bà nội cháu sẽ thay nhau kèm cháu học. Do đó anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị H vì cháu Gia B đã quen ở với anh, mặt khác chị H chưa có nhà riêng vẫn ở chung với gia đình đông người.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên, cháu Nông Nguyễn Gia B trình bày: kể từ khi bố mẹ không ở với nhau nữa cháy thường xuyên bị bố có hành vi mắng chửi, đánh đập, lần gần nhất là ngày 06/11/2023 cháu bị bố dùng chân đá vào ngực. Mặc dù không chung sống nhưng thường ngày mẹ cháu vẫn tới để kèm cháu học và vệ sinh cá nhân cho cháu nên cháu có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ để mẹ quan tâm, chăm sóc cháu, cháu không muốn bị bố bạo hành.

Tại biên bản xác minh ngày 10/11/2023 bà Mai Thúy Đ là mẹ đẻ của anh Nông Mai Quỳnh A trình bày: Hiện nay anh Nông Mai Quỳnh A đang nuôi cháu Nông Nguyễn Gia B - là con chung với chị H và cháu Nông Gia K - là con riêng của anh Quỳnh A với chị Hà Thị X (hiện nay không biết đang ở đâu). Thường ngày bà là người chăm sóc và đưa đón cháu B đi học cũng như kèm cháu học, thỉnh thoảng chị H có đến kèm cháu học bài. Trong quá trình nuôi dưỡng cháu B, anh Quỳnh A có hành vi đánh đòn cháu B, tuy nhiên việc anh Q anh đánh cháu là để giáo dục khi cháu không nghe lời.

Biên bản xác minh ngày 14/11/2023 ông Nguyễn Hữu T – Tổ trưởng tổ B, phường S, thành phố C trình bày: tại tổ dân phố anh Quỳnh A có nhiều biểu

hiện phức tạp về an ninh trật tự nhưng chưa bị cơ quan chức năng xử lý. Anh Quỳnh A hiện nay đang nuôi 02 người con, trong đó có 01 con với vợ cũ là chị H và 01 con với vợ mới là ai thì tổ dân phố không biết tên tuổi, địa chỉ. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu chủ yếu do bà Đ là mẹ đẻ của anh Quỳnh A làm, anh Quỳnh A chỉ giúp được một phần.

Tại biên bản xác minh ngày 10/11/1023 bà Hoàng Thị H1 trình bày: bà là giáo viên chủ nhiệm lớp 3C trường tiểu học T1, thành phố C. Trong lớp có cháu Nông Nguyễn Gia B có tố chất thông minh, lanh lợi nhưng trong thời gian gần đây cháu có phần mất tập trung, sức học giảm sút. Kể từ khi nhận chủ nhiệm lớp, các khoản thu của cháu B đề do mẹ cháu là chị H trực tiếp nộp.

Biên bản xác minh ngày 06/12/2023 bà Lô Thị P trình bày: bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H và đứng tên chủ hộ của gia đình gồm: 02 con trai và 02 con dâu, 02 cháu là con của vợ chồng con trai thứ hai và chị Nguyễn Thị H là con gái út. Căn nhà cả gia đình sinh sống có diện tích khoảng 100m^2 thuộc loại nhà cấp IV, chị H đang ở 01 phòng riêng diện tích khoảng 12m^2 có 01 bếp riêng để nấu ăn. Cháu Nông Nguyễn Gia B hàng tháng được chị H2 đưa về để chăm sóc, giáo dục có kể cháu thường xuyên bị bố đánh vào các vị trí như chân hay mông làm cháu bị tổn thương về tâm lý.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày sau khi ly hôn, do ảnh hưởng của dịch bệnh C – 19, chị bị mất việc làm, thu nhập không ổn định nên không thể thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, chị vẫn trực tiếp thực hiện các khoản thu nộp cho cháu Gia B ở trường, mua đồ dùng học tập, quần áo và thuốc thang cho cháu khi cháu bị ốm.

Bị đơn cho rằng chị Nguyễn Thị H chưa thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Gia B.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Năm 2019 chị Nguyễn Thị H và anh Nông Mai Quỳnh A ly hôn theo quyết định của Tòa án thì anh Quỳnh A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Nguyễn Gia B, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000đ/tháng. Sau khi ly hôn, chị H cũng có việc làm, thu nhập và vẫn đến chăm sóc, dạy học cho cháu Gia B, nay chị H và mẹ đẻ của chị H là bà Lô Thị P cùng gia cũng đảm bảo được chỗ ở, sinh hoạt cho hai mẹ con tại nhà riêng của bà P tại địa chỉ: tổ F, phường Đ, thành phố C. Mặt khác, anh Quỳnh A là người được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, nhưng lại không trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ cháu mà phụ thuộc vào mẹ đẻ là bà Mai Thúy Đ.

Cháu B đang ở độ tuổi còn nhỏ, là giai đoạn rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khoẻ và nhân cách. Tuy nhiên khi sống cùng anh Quỳnh A, cháu B bị bố đánh dẫn đến sức khoẻ tinh thần của cháu B không được đảm bảo. Do đó, anh Quỳnh A đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ theo quy định tại Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bên cạnh đó, cháu B cũng có nguyện vọng được ở với mẹ để được mẹ trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản Điều 58, Điều 69, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với ông Nông Mai Quỳnh A có địa chỉ tại tổ B, phường S, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn

Cháu Nông Nguyễn Gia B là con chung của Chị Nguyễn Thị H và anh Nông Mai Quỳnh A. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 28/2019/QĐ-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã giao cháu Nông Nguyễn Gia B cho anh Nông Mai Quỳnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H tạo lập được chỗ ở riêng biệt với gia đình và có thu nhập ổn định từ việc làm thuê với số tiền 4.000.000đ/ tháng nên có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Mặc dù không trực tiếp thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng chị vẫn chu cấp chi phí học tập cho con ở trường và các chi phí khác khi có phát sinh cho cháu Gia B nên việc anh Nông Mai Quỳnh A cho rằng chị H chưa thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Gia B là không có căn cứ.

Anh Nông Mai Quỳnh A hiện nay đã có con riêng với người khác, quá trình trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Gia B chủ yếu do bà nội giúp đỡ. Bên cạnh đó, đại diện tổ khu phố cũng cho biết anh Quỳnh A cũng có những biểu hiện phức tạp về an ninh trật tự, ngoài ra anh Quỳnh A còn có hành vi đánh cháu Gia B làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, hành vi này của anh Quỳnh A đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ theo quy định tại Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình thìviệc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: *"...Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông*

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con." "*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên*".

Xét thấy, anh Nông Mai Quỳnh A là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Nông Nguyễn Gia B, nhưng lại không trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ cháu mà phụ thuộc vào mẹ đẻ. Trong thời gian trực tiếp chăm sóc, giáo dục đã có hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ theo quy định tại Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình. Cháu B đang ở độ tuổi còn nhỏ, là giai đoạn rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khoẻ và nhân cách. Cháu Nông Nguyễn Gia B có nguyện vọng sống chung với mẹ để mẹ quan tâm, chăm sóc cháu, cháu không muốn bị bố bạo hành. Mặt khác chị Nguyễn Thị H hiện nay đã có thu nhập ổn định và tạo lập được chỗ ở riêng đảm bảo điều kiện sinh hoạt của hai mẹ con nên việc giao cháu Nông Nguyễn Gia B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết, phù hợp với nguyện vọng của cháu B đồng thời cũng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Do đó, chị Nguyễn Thị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nông Mai Quỳnh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nông Nguyễn Gia B.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 69, 70, 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H đối với anh Nông Mai Quỳnh A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cháu Nông Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/02/2015 (giới tính: nam) cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nông Mai Quỳnh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nông Mai Quỳnh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nông Nguyễn Gia B.

2. Về án phí: Anh Nông Mai Quỳnh A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình để sung quỹ Nhà nước. Chị Nguyễn Thị H được trả lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002047 ngày 09/10/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền